TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 127/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1991. Hiện trú: số 1032, ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Anh Vũ Tuấn H1**, sinh năm 1990. Trú tại: ấp Lợi Hà, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 thỏa thuận giao 01 con chung là cháu Vũ Tuấn Gia B, sinh ngày 19/02/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Hà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ ngày 01/3/2019 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Vũ Tuấn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng

tháng phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H và anh H1 trình bày không có.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm chị Hà, anh Hà đã nộp theo biên lai thu số 001364, ngày 26/02/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn Gia B, sinh ngày 19/02/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Hà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ ngày 01/3/2019 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Vũ Tuấn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Vũ Tuấn H1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm chị H, anh H đã nộp theo biên lai thu số 001364, ngày 26/02/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Hà và chị Hà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 151, quyển số 01/2013, ngày 27/12/2013);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải